

Bản án số: 132/2022/HS-ST

Ngày: 15 – 9 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 và 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST-HS, ngày 18/8/2022 đối với các bị cáo:

1/ Hà Ngọc H, sinh ngày 13/7/1994, tại: Yên Bái; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Thôn m, LN, xã PN, huyện YB, tỉnh YB; chỗ ở trước khi bị bắt: 854-856 TQB, Phường N, Quận T, Thành phố HCM; chỗ ở hiện nay: Số 299 VV, Phường N, Quận M, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H1 và bà Lương Thị H2; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến ngày 01/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (Có mặt).

2/ Hà Thị Ngọc T, sinh ngày 26/8/1998, tại: Yên Bái; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Thôn m, LN, xã PN, huyện YB, tỉnh YB; chỗ ở trước khi bị bắt: 854-856 TQB, Phường N, Quận T, Thành phố HCM; chỗ ở hiện nay: Số 299 VV, Phường N, Quận M, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H1 và bà Lương Thị H2; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến ngày 01/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (Có mặt).

3/ Lê Thị Cẩm D, sinh ngày 19/5/1996, tại: Cần Thơ; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp TP, xã TT, huyện CD, thành phố CT; chỗ ở: Số 433 PĐ, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hải T1 và bà Nguyễn Thị N1; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Khánh D1 (sinh năm: 1992) vào năm 2016 và có 01 con chung (sinh năm: 2017), (hai bên đã ly thân từ năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến ngày 13/5/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (Có mặt).

4/ Lê Thị Tuyết K, sinh ngày 02/02/1998, tại: Cần Thơ; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Khu vực TP, phường TH, quận TN, thành phố CT; chỗ ở: Số 433 PĐ, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi H3 và bà Lê Thị T2; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến ngày 13/5/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (Có mặt).

5/ Lê Nguyễn Hoàng T3, sinh ngày 23/6/1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 187/20 MXT, Phường N, Quận S, Thành phố HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công M1 và bà Nguyễn Kim P1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến nay.

(Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3: Bà Nguyễn Ngọc T4, sinh năm: 1977 – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồ Trung Hiếu, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Ngọc H và Hà Thị Ngọc T có mối quan hệ là chị em ruột, Lê Thị Cẩm D và Lê Thị Tuyết K có mối quan hệ là chị em họ hàng với nhau. Hà Thị Ngọc T và Lê Nguyễn Hoàng T3 có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau. Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K và Lê Nguyễn Hoàng T3 có mối quan hệ quen biết với nhau.

Hà Ngọc H là người đứng tên thuê căn hộ số B18.03 chung cư Central Premium (địa chỉ: Số 854 – 856 TQB, Phường N, Quận T, Thành phố HCM) để ở, từ ngày 26/11/2021.

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 10/12/2021, tổ tuần tra Công an Phường 5, Quận 8 tuần tra đến trước sảnh chung cư Central Premium (số 854 – 856 TQB, Phường N, Quận T) thì phát hiện Lê Nguyễn Hoàng T3 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Thời điểm kiểm tra, T3 ném 01 bịch nylon từ tay phải xuống ngay chân mình đang đứng, tổ tuần tra T3 hành thu giữ; sau đó mở bịch nylon ra kiểm tra và phát hiện bên trong có 01 gói giấy nylon màu trắng (bên trong chứa 05 viên nén màu xám và

01 gói nylon chứa tinh thể không màu). T3 Ki nhận đó là ma túy của T3 mua lên phòng B18.03 chung cư Central Premium để sử dụng. Ngoài ra, tổ tuần tra Công an Phường 5, Quận 8 còn thu giữ của T3 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0899863868 và dẫn giải T3 về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vào lúc 04 giờ 30 phút, ngày 10/12/2021, tổ công tác của Công an Phường 5, Quận 8 T3 hành kiểm tra hành chính căn hộ số B18.03 chung cư Central Premium (số 854-856 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8). Tại thời điểm kiểm tra, trong căn hộ có 04 đối tượng gồm: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên bàn trong phòng ngủ có 01 gói nylon, bên trong chứa 04 viên nén màu xám và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. H, T, K, D Ki nhận đó là ma túy của 04 người cùng hùn tiền mua để sử dụng chung. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra, phát hiện thu giữ trên vali trong phòng ngủ có 01 đĩa sành bên trong có 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng Việt Nam cuộn tròn. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong phòng ngủ 02 đèn chiếu sáng, 01 loa nghe nhạc, thu giữ của D 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0938188818, thu giữ của K 02 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0939585862 và sim số 0818234566, thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0948888963, thu giữ của H 02 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0869579888 và sim số 0971286166. Sau đó, tổ công tác Công an Phường 5, Quận 8 thu giữ vật chứng và dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với H, T, K, D, T3 đều dương tính với chất ma túy.

Sau đó, toàn bộ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 6595/KLGD-H ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Hoàng T3 và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8, bên trong có 01 gói giấy màu trắng đựng:

+ 05 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9859g (một phẩy chín tám năm chín gam) loại MDMA;

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9983g (một phẩy chín chín tám ba gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8, bên trong có 01 gói nylon đựng:

+ 04 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu m3) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6062g (một phẩy sáu không sáu hai gam) loại MDMA;

+ Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6502g (một phẩy sáu năm không hai gam), loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định hành vi của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 09/12/2021, Hà Ngọc H gọi điện thoại rủ Lê Thị Cẩm D,

Lê Thị Tuyết K đến căn hộ của H chơi. Sau đó, cả nhóm tổ chức ăn, uống bia; khi đang ăn nhậu thì cả nhóm cùng nhau trao đổi việc cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung (mỗi người cùng hùn tiền bằng nhau). Sau đó, H sử dụng điện thoại gắn sim số 0869579888 liên hệ với một người đàn ông tên Khoa (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0839839498 để hỏi mua 06 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 01 gói ma túy tổng hợp với tổng số tiền là 2.800.000 đồng, hai bên thỏa thuận khi nào sử dụng ma túy xong H sẽ chuyển trả tiền qua tài khoản ngân hàng. Khoảng 30 phút sau, H nhận được điện thoại của người giao ma túy, H đi xuống trước sảnh chung cư nhận ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) và mang lên căn hộ của H thuê. Khi H trở lên căn hộ thì có thêm Lê Nguyễn Hoàng T3 (do T điện thoại rủ T3 đến ăn uống). Lúc này, H đưa tất cả mọi người vào trong phòng ngủ lớn thứ 2 để sử dụng ma túy. H lấy 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng Việt Nam cuộn tròn và ma túy vừa mua để vào 01 đĩa sành, mở 02 đèn chiếu sáng, mở 01 loa để nghe nhạc (tất cả các dụng cụ để sử dụng ma túy là của H).

H, T, D, T3 sử dụng cả 02 loại ma túy là “thuốc lắc” và Ketamine, riêng K chỉ sử dụng thuốc lắc và chưa sử dụng đến Ketamine.

Khi đang sử dụng ma túy do H mua về thì cả nhóm không thấy cảm giác hưng phấn như lời bạn bè quen biết ngoài xã hội kể lại, nên H hỏi K, D, T có biết chỗ nào bán ma túy không thì K, D, T đều trả lời không biết. Sau đó, H nhờ T3 liên hệ mua 05 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 01 gói ma túy tổng hợp “hàng kay” về để cả nhóm sử dụng tiếp thì được T3 đồng ý. T3 sử dụng điện thoại gắn sim số 0899863868 liên hệ qua mạng messenger với người có nick name “Vuiton LV” đặt mua số ma túy trên với giá 3.450.000 đồng. H, T, D, K đều thống nhất hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung, riêng T3 không phải hùn tiền vì đã chịu trách nhiệm liên hệ hỏi mua ma túy. Số tiền mua ma túy (do T3 mua) sẽ được H, T, D, K hùn lại bằng nhau và chuyển khoản trả tiền cho người bán sau khi sử dụng xong.

Sau khi liên hệ hỏi mua được ma túy, khoảng 15 phút sau, T3 xuống trước sảnh chung cư nhận ma túy của một người thanh niên (không rõ lai lịch); khi T3 vừa đi đến trước sảnh chung cư Central Premium (số 854-856 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8) chờ lên thang máy thì bị tổ tuần tra của Công an Phường 5, Quận 8 phát hiện kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 6595 – 1399/21 (Q8 - gói 1) chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Hoàng T3, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân Sang.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 6595 – 1399/21 (Q8 - gói 2), chữ ký ghi tên Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân Sang.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0938188818 thu giữ của D; 02 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0939585862 và sim số 0818234566 thu giữ của K, 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0948888963 thu giữ của T, 02 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0869579888 và sim số 0971286166 thu giữ của H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0899863868 thu giữ của T3.

- 02 đèn chiếu sáng, 01 loa nghe nhạc, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng Việt Nam, 01 đĩa sành (thu giữ của Hà Ngọc H): Có liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSQ8 ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K, Lê Nguyễn Hoàng T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Hà Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm i Khoản 1 Điều 249; các điểm n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Bị cáo Hà Ngọc H mức án:

+ Từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Từ 07 tháng tù đến 11 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Buộc bị cáo Hà Ngọc H chấp hành hình phạt tù chung của 02 tội theo quy định của pháp luật.

- Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Các bị cáo: Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3; mỗi bị cáo với mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Các gói niêm phong chứa ma túy độc hại và các vật chứng liên quan đến vụ án (nhưng không có giá trị sử dụng).

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến vụ án và có giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho các bị cáo các điện thoại di động đã thu giữ mà không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

* Các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa; các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3: Người bào chữa thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3 (về tội danh, điều luật, khung hình phạt, các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự); đồng thời, người bào chữa cũng thống nhất với quan điểm buộc tội và nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3.

Ngoài ra, người bào chữa còn phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình, về nhân thân, về nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3.

Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3 mức án nhẹ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội; qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

* Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3 thống nhất với ý kiến, quan điểm bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung, cũng như không bào chữa bổ sung; bị cáo chỉ xin được xử mức án nhẹ để được sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên; người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người T3 hành tố tụng, của Cơ quan T3 hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người T3 hành tố tụng, của Cơ quan T3 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và đã bị tố công tác của Công an Phường 5, Quận 8 kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Ngoài ra, bị cáo Hà Ngọc H còn Ki nhận việc bị cáo đã lấy địa điểm nơi ở của mình quản lý (căn hộ bị cáo H thuê ở nêu trên) để tổ chức cho các bị cáo: Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo (bị cáo H là người liên hệ mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng và cung cấp các dụng cụ cần thiết khác cho việc sử dụng trái phép chất ma túy).

Xét lời Ki nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thuộc trường hợp có 02 (hai) chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối

lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này); tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Hà Ngọc H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo Hà Ngọc H thừa nhận đã tổ chức cho các bị cáo: Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo tại căn hộ mà bị cáo thuê ở {căn hộ số B18.03 chung cư Central Premium (số 854-856 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8)} và các bị cáo: Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 cũng thừa nhận lời Ki của bị cáo Hà Ngọc H.

Do đó, bị cáo Hà Ngọc H đã phạm tội thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Hà Ngọc H phải bị xét xử theo quy định tại tình tiết này.

[4] Về tính đồng phạm:

- Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo Hà Ngọc H là người chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà bị cáo đã thực hiện.

- Đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng (đối với khối lượng chất ma túy do bị cáo T3 mua cho cả nhóm sử dụng và đã bị phát hiện bắt quả tang). Ngoài ra, các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng (đối với khối lượng chất ma túy do bị cáo H mua cho cả nhóm sử dụng và đã bị phát hiện bắt quả tang tại căn hộ của bị cáo H). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với từng bị cáo.

[5] Trong lần xét xử này, bị cáo Hà Ngọc H phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; bị cáo H là phụ nữ có thai, hiện tại sức khỏe kém; các bị cáo phạm tội lần đầu; các bị cáo có nhiều đóng góp cho sự phát triển của xã hội và đóng góp cho công tác phòng chống dịch tại địa phương; gia đình của bị cáo H, bị cáo T có nhiều công lao to lớn đối với đất nước (ông Nội và ông Ngoại của các bị

cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương quý báu như: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì; Huân chương Chiến thắng hạng Ba; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến công; Huy Chương Quân kỳ Quyết thắng); các bị cáo H, T, K, D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, bị cáo D đang trực tiếp nuôi con nhỏ; cha, mẹ của các bị cáo: H, T, K hiện có nhiều bệnh tật, sức khỏe kém. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Tất cả các bị cáo trong vụ án này đều có quá trình nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[8] Xét các bị cáo: Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 đã bị giam giữ một khoảng thời gian nhất định, trong thời gian bị giam giữ đã nhận thức được hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để thành người công dân sống có ích cho xã hội, từ khi bị khởi tố, trong thời gian bị giam giữ luôn chấp hành tốt nội quy kỷ luật của nơi giam giữ; sau khi được tại ngoại, các bị cáo: K, D, T chấp hành tốt quy định của pháp luật; các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên xử phạt các bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng có tác dụng của hình phạt và cũng nâng cao được hiệu quả của việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Xét bị cáo Hà Ngọc H đã bị giam giữ một khoảng thời gian nhất định, trong thời gian bị giam giữ đã nhận thức được hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để thành người công dân sống có ích cho xã hội, từ khi bị khởi tố, trong thời gian bị giam giữ luôn chấp hành tốt nội quy kỷ luật của nơi giam giữ; sau khi được tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt của điều luật quy định mà bị cáo bị truy tố, theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đã phát huy được hiệu quả của hình phạt; cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 là nguy hiểm cho xã hội; nên cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để các bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và tiếp tục sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt, cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[11] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm

sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm tranh luận, bào chữa của người bào chữa cùng với ý kiến của bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3 về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo T3 mức án nhẹ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, tạo cơ hội cho bị cáo được sớm về với gia đình, hòa nhập với xã hội là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử.

[13] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo Hà Ngọc H phạm tội không nhằm mục đích hưởng lợi và bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Tuyết K, Lê Thị Cẩm D, Lê Nguyễn Hoàng T3 cùng tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân và các bị cáo không phải là người có chức vụ, nghề nghiệp và công việc làm thu nhập không ổn định và không có tài sản; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Về vật chứng liên quan:

- Đối với 02 gói niêm phong gồm: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 6595 – 1399/21 (Q8 - gói 1) chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Hoàng T3, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân Sang; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 6595 – 1399/21 (Q8 - gói 2), chữ ký ghi tên Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân Sang: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái đĩa sành, 01 thẻ nhựa màu trắng: Là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tiền Việt Nam: Là tiền dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 đèn chiếu sáng, 01 loa nghe nhạc: Là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T3 và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H: Các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các điện thoại di động còn lại (01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H, 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo D, 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo K): Là tài sản của các bị cáo, do không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho các bị cáo.

[15] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo H và bị cáo T3, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao là chủ căn hộ số B18.03 chung cư Central Premium (địa chỉ 854 – 856 TQB, Phường N, Quận T, qua điều tra xác định không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm n, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm n, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc H 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 10 (mười) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (hai) tội danh mà bị cáo Hà Ngọc H phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Hà Ngọc H được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/12/2021 đến ngày 01/7/2022 theo quy định của pháp luật).

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Hà Thị Ngọc T 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Hà Thị Ngọc T được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/12/2021 đến ngày 01/7/2022 theo quy định của pháp luật).

2/ Bị cáo Lê Thị Cẩm D 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Lê Thị Cẩm D được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/12/2021 đến ngày 13/5/2022 theo quy định của pháp luật).

3/ Bị cáo Lê Thị Tuyết K 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Lê Thị Tuyết K được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/12/2021 đến ngày 13/5/2022 theo quy định của pháp luật).

4/ Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T3 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/12/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo: Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K, Lê Nguyễn Hoàng T3 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 6595 – 1399/21 (Q8 - gói 1) chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Hoàng T3, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân Sang; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 6595 – 1399/21 (Q8 - gói 2), chữ ký ghi tên Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân Sang; 01 (một) cái đĩa sành, 01 (một) thẻ nhựa màu trắng.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), 02 (hai) đèn chiếu sáng, 01 (một) loa nghe nhạc, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0899863868, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0869579888.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị Cẩm D 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0938188818.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị Tuyết K 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0939585862 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0818234566.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thị Ngọc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0948888963.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0971286166.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/5/2022 và ngày 14/9/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Hà Ngọc H, Hà Thị Ngọc T, Lê Thị Cẩm D, Lê Thị Tuyết K, Lê Nguyễn Hoàng T3; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú